

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 119/2018/HSPT.

Ngày 12/7/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán:

Ông Dương Xuân Tuấn

Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 87/2018/HSPT ngày 18 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo Lê Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án HSST số 80/2018/HSST ngày 10/4/2018 của TAND Thành phố P.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Đ - Sinh năm: 1988; trú tại: SN 10 Nguyễn B, P. Ba Đình, TP. Thanh Hóa; nghề nghiệp LĐTD; văn hoá: 12/12; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị L1; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2014 Công an phường B, TP. Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi: Gây rối trật tự công cộng; ngày 08/8/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm 6 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ, giam từ ngày: 23/10/2017 đến ngày 05/01/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3h ngày 13/06/2017, anh Nguyễn Mạnh H điều khiển xe máy hiệu Honda WaveS, BKS 36B2- 734.42 đi đến quán điện tử ở số nhà 20

Nguyễn Trinh Tiếp, phường B, TP. Thanh Hóa thì gặp Lê Văn Đ, Đ nhờ anh H chở qua nhà bạn là Nguyễn Ngọc V ở 02 Trịnh Khả, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa đến nơi Đ gọi V mở cửa thì thấy anh Nguyễn Thế H1 (là anh em họ với V) ra mở cửa cho Đ với H vào nhà. H1 dắt xe vào chốt cửa lại. H ngồi trên yên xe máy còn Đ ngồi ở bàn uống nước. Đ yêu cầu H cầm cổ xe lấy một hoặc hai triệu đưa cho Đ. H nói chiếc xe trên mượn của bố nên không đem đi cầm cố được. Đ đứng dậy đi về phía H dùng tay phải tát vào mặt H, tay trái bóp cổ H thì H1 và V vào can ngăn. Đ thò tay vào túi quần H lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone5 màu trắng, anh H đưa tay xuống giữ nhưng không được. Đ yêu cầu H đọc mật khẩu mở máy để Đ chơi game. Khoảng 15' sau, Đ nhờ V lấy giấy bút và bắt anh H viết giấy nợ số tiền 15 triệu đồng. H đang viết thì Nguyễn Thế H1 mở cửa đi ra ngoài mua thẻ cào điện thoại. Anh H đứng dậy đi theo ra ngoài và bỏ chạy. Thấy vậy, Đ nhờ V lấy xe máy và chiếc ô chở Đ đuổi theo khoảng 200m thì gặp anh H. Đ xuống xe dùng ô vụt vào người anh H và yêu cầu quay về nhà V. Đ tiếp tục dùng tay chân đánh, dùng ô chọc vào người anh H và chửi H. H1 và V can ngăn, Đ thôi không đánh anh H nữa và tiếp tục bắt anh H viết giấy nợ tiền. Anh H viết xong Đ đọc lại phát hiện H viết sai tên và địa chỉ nên dùng tay tát vào mặt H. Đ yêu cầu H đưa chìa khóa xe máy cho Đ. H lấy túi đồ cá nhân của mình đổ ra bàn thì Đ lấy chìa khóa xe máy của H bỏ vào túi quần đồng thời cầm lấy con dao dọc giấy nhựa màu đỏ không có lưỡi dọa yêu cầu H viết lại giấy nợ tiền theo nội dung Đ đọc. Sau đó Đ yêu cầu H đăng xuất Icloud và dữ liệu trong máy điện thoại Iphone 5 và nhờ H1 gọi taxi cho H về còn Đ đem chiếc điện thoại Iphone 5 và chiếc xe máy BKS: 36B2 - 734.42 về nhà. Sau đó Đ đưa chiếc điện thoại Iphone 5 cho Nguyễn Văn Thọ, Thọ và Đ bán cho anh H Ngọc Khánh, anh Khánh đã bán cho người không quen biết nên tài sản không thu hồi được (Thọ và Khánh không biết tài sản do Đ phạm tội mà có). Cơ quan điều Tra đã thu hồi chiếc xe, ngoài ra không thu giữ được gì.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 13/6/2017 anh Nguyễn Mạnh H có các vết thương như sau:

- 01 vết sưng nề bầm tím ở vùng mắt trái; 01 vết xây xước da vùng cánh tay trái KT (1x1,5)cm; 01 vết xây xước da ở vùng cổ KT (2)cm; 01 vết tẩy đỏ ở gần sống lưng KT (01x01)cm. Anh H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường thương tích.

Tại biên bản định giá ngày 10/07/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố P định giá tài sản anh H bị chiếm đoạt:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000 đồng ;

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS BKS : 36B2- 734.42 trị giá 7.000.000đ.

Chiếc xe mô tô đã được trả cho người bị hại, anh H yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 80/2018/HSST ngày 10/4/2018 của TAND Thành phố P đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Điều 135 BLTTHS. Điều 584; Điều 589 BLDS. Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 36 (Ba sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, được trừ 2 tháng 13 ngày đã tạm giam trước (từ ngày 23/10/2017 đến ngày 05/01/2018). Thời hạn phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 33 tháng 17 ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền 2.500.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 20/4/2018, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo với nội dung: Xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị chấp nhận 1 phần kháng cáo giảm cho bị cáo từ 09 – 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo xin hưởng án treo: Ngày 13/06/2017, bị cáo Lê Văn Đ có hành vi dùng tay chân đánh, dùng ô chọc vào người, chửi bới đe dọa, uy hiếp người bị hại là anh Nguyễn Mạnh H làm bị hại sợ hãi phải viết giấy nhận nợ và buộc để lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu iphone 5 trị giá 2.500.000đ, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WaveS BKS: 36B2- 734.42 trị giá 7.000.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại là 9.500.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an. Bị cáo có nhân thân không tốt, phạm tội rất nghiêm trọng, nên việc án sơ thẩm xử cách ly xã hội đối với bị cáo là cần thiết nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Trong vụ án này bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, ngoài các tình tiết giảm nhẹ án sơ thẩm đã nhận định như: thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã bồi thường đầy đủ giá trị tài sản cho người bị hại theo quyết định của án sơ thẩm, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo. Vì vậy, thống nhất với quan điểm của đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 47 BLHS quyết định cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định là phù hợp.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đ không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Phần dân sự bị cáo đã bồi thường xong nên không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1, Chấp nhận một phần kháng cáo của Lê Văn Đ. Sửa bản án sơ thẩm số 80/2018/HSST ngày 10/4/2018 của TAND Thành phố P.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 133; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 24 (Hai tư) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, được trừ 02 tháng 13 ngày đã tạm giam trước (từ ngày 23/10/2017 đến ngày 05/01/2018). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Đ đã bồi thường xong cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền 2.500.000đ (trị giá điện thoại di động).

2, **Án phí:** Bị cáo Đ không phải nộp án phí HSPT và án phí DSST.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND Thành phố P
- TAND Thành phố P
- Công an Thành phố P
- THADS Thành phố P
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung

